TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/HS-ST
Ngày: 05 – 02 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Văn Y;**

2/ Ông: **Lê Văn Minh;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà **Dương Thị Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2019/HSST ngày 23/12/2019 đối với bị báo:

Họ tên: **Huỳnh Hoài T** sinh năm 1995 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; HKTT: ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị N1 sinh năm 1978; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mộng C, có 02 con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người bị hại: **Lê Văn T1**, sinh năm 1992; **Nguyễn Thị Cẩm T2** sinh năm 1996. Nơi cư trú: ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Nguyễn Thị N1** sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

+ Người làm chứng:

1/ Ông **Nguyễn Văn D** sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông **Nguyễn Trúc P** sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông **Nguyễn Văn C1** sinh năm 1954. Nơi cư trú: ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa ; Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/7/2019, tại ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Huỳnh Hoài T thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 gồm: vòng ximen, nhẫn, dây chuyền, bông tai. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đem bán được 18.600.000đồng (không thu hồi được các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119 ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm định giá có giá trị là: 27.236.500đồng.

*** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ được**:

- 01 (một) đoạn clip ghi lại từ camera thời gian từ 14 giờ 19 phút đến 14 giờ 33 phút ngày 10/7/2019, tại tiệm vàng VH2 ghi lại hình ảnh bị cáo cầm hộp màu hồng lấy một số nữ trang bán cho chủ cửa hàng thu mua vàng (tài liệu kèm theo hồ sơ).

- 01 chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng, hột hình chữ nhật màu tím;

- 01 biên nhận bán hàng của DNTN vàng – DV cầm đồ VH2;

* Các vật chứng Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2020.

Tại Cáo trạng số 05/CT- VKSCT ngày 20/12/2019, Bị cáo Huỳnh Hoài T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" căn cứ theo khoản 1 điều 173 BLHS.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Hoài T đã bồi thường cho bị hại anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 số tiền 28.000.000đồng. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại phiên toà, bị cáo Huỳnh Hoài T khai nhận :

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/7/2019, bị cáo đến nhà bạn tên Út E tại ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để chơi nhưng không có bạn ở nhà. Bị cáo nằm võng chờ khoảng 30 phút, bị cáo thấy nhà bên cạnh của anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T2 không có người trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, bị cáo leo qua cửa sổ đột nhập vào bên trong nhà và lục tìm tài sản. Khi phát hiện số nữ trang cất trong hộp bỏ vào túi quần treo tại phòng ngủ, bị cáo lén lút lấy trộm và chiếm đoạt tài sản gồm: 01 bộ ximen; 03 nhẫn vàng; 01 đôi bông tai; 01 sợi dây chuyền có mặt; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng. Bị cáo đem toàn bộ tài sản chiếm đoạt được đến cửa hàng VH2 tại Chợ Vĩnh Kim bán được 18.600.000đồng. Sau đó, bị cáo lấy tiền trả nợ cho anh P 5.500.000đồng, mua lại 01 nhẫn vàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hoài T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người khác; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.600.000.000đồng; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự ;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoài T phạm tội Trộm cắp tài sản;

- Về hình phạt: phạt bị cáo Huỳnh Hoài T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ 01 chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng, hột hình chữ nhật màu tím; Tịch thu tiêu hủy 01 biên nhận bán hàng của DNTN vàng – DV cầm đồ VH2;

Bị cáo Huỳnh Hoài T nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội; xin lỗi người bị hại và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] ***Về hành vi phạm tội của bị cáo:***

Xét hành vi của bị cáo Huỳnh Hoài T: bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, ngày 10/7/2019, tại ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Huỳnh Hoài T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Lê Văn T1 và chị Nguyễn Thị Cẩm T2. Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm: vòng ximen, nhẫn, dây chuyền, bông tai; mục đích chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt tổng giá trị (tài sản bị cáo đem bán được) là 18.600.000đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố.

Xét thấy hành vi của bị cáo có ý xem thường pháp luật; Bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài; Tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 27.236.500đồng. Tuy nhiên do không thu hồi được tài sản nên Viện kiểm sát xác định số tiền chiếm đoạt căn cứ vào số tiền bị cáo bán tài sản là 18.600.000đồng; Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Như vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Hoài T đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Huỳnh Hoài T

phạm tội " Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

- Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và có nghề nghiệp ổn định.

Do vậy căn cứ Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo. Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét bị hại Nguyễn Thị Cẩm T2 và Lê Văn T1 đã nhận lại giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm. HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Xét các vật chứng hiện Chi cục THADS huyện Châu Thành tạm giữ gồm: 01 chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng, hột hình chữ nhật màu tím và biên nhận bán hàng của DNTN vàng – DV cầm đồ VH2 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và bị cáo đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự. Căn cứ Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX giao trả lại cho Huỳnh Hoài T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát : phân tích hành vi phạm tội; hậu quả; đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích

trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về phần xử lý vật chứng Hội đồng xét xử có xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoài T phạm tội "Trộm cắp tài sản" ;

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2/ Về hình phạt: Phạt bị cáo Huỳnh Hoài T 01 (một) năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Hoài T cho Ủy ban nhân dân xã Bàn Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và người bị hại thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường thiệt hại là 28.000.000đồng, bị cáo đã thực hiện xong.

4/ Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao trả cho bị cáo Huỳnh Hoài T các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2020 là một phong bì được niêm phong có chữ ký xác nhận của Huỳnh Hoài T gồm:

+ 01 chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng, hột hình chữ nhật màu tím;

+ 01 biên nhận bán hàng của DNTN vàng – DV cầm đồ VH2, ngày giao dịch 11/7/2019.

5/ Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6/ **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn